TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/KDTM-ST
Ngày 06 – 8 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Cẩm Đào
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Kim Nguyện
Bà Trần Thị Cúc

- Thư ký phiên toà: Bà Hàng Bích Trâm – Là Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sự thụ lý số: 27/2017/TLST-KDTM, ngày 31 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 386/2018/QĐXXST- KDTM ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần n t.**
Địa chỉ: Số 198, Trần Quang Khải, Phường L T Quận H, Hà Nội.

Do ông Nghiêm Xuân T - chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP N T**.**

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng thương mại cổ phần N T chi nhánh C do ông Trần Bửu L – Phó phụ trách phòng KHDN - Ngân hàng TMCP N T - Chi nhánh C và ông Hồ Minh T – Phó trưởng phòng KHDN - Ngân hàng TMCP N T - Chi nhánh C đại diện theo ủy quyền. Anh T có mặt tại tòa.

Bị đơn: Bà **Đặng Thị N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ngọc S (**vắng mặt).
Địa chỉ: Số 21-22, đường 6A, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

Ông Nguyễn Trung T – sinh năm 1957(vắng mặt)
Địa chỉ: Số 21-22, đường 6A, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
Công ty Cổ phần chế biến và xuất nhập khẩu thuỷ hải sản B. (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 380, Nguyễn C T, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đại diện ngân hàng trình bày: Bà Đặng Thị N là chủ Doanh nghiệp tư nhân ngọc S có ký hợp đồng tín dụng vay vốn với Ngân hàng từ năm 2003

với mục đích là vay vốn để bổ sung vào vốn lưu động kinh doanh, khi thực hiện hợp đồng bà Đặng Thị N còn nợ lại 03 hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số 3422/NHNT ngày 24/12/2010 vay số tiền 05 tỷ đồng. Tính đến ngày 19/9/2012 bà Đặng Thị N, chủ Doanh nghiệp còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 6.358.979.034 đồng (trong đó vốn là 4.958.832.122 đồng, lãi là 1.400.146.912 đồng).

Hợp đồng tín dụng số 2566/NHNT: Vào ngày 08/10/2010 Doanh nghiệp tư nhân Ngọc S có ký hợp đồng tín dụng vay tiền của Ngân hàng số tiền 40 tỷ đồng. Tính đến ngày 19/9/2012 Doanh nghiệp còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 38.775.367.698 đồng. Trong đó tiền vốn là 30.846.435.723 đồng, tiền lãi là 7.928.931.975 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 158/2011/NHNT: Vào ngày 01/4/2011 Doanh nghiệp tư nhân Ngọc S có làm hợp đồng tín dụng vay tiền của Ngân hàng số tiền 40 tỷ đồng. Tính đến ngày 19/9/2012 Doanh nghiệp còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 10.327.811.193 đồng. Trong đó vốn là 8.059.222.667 đồng, lãi là 2.268.288.526 đồng.

Tổng cộng ba khoản là 55.462.157.925 đồng. Trong đó, vốn là 43.864.490.512 đồng, lãi là 11.597.667.413 đồng và các hợp đồng cho vay chiết khấu bằng USD còn nợ: 768,174,19 USD trong đó nợ gốc là 680.000 USD, lãi tính đến ngày hôm nay là 88.174,19 USD.

Năm 2012, Ngân hàng đã khởi kiện doanh nghiệp tư nhân Ngọc S và đã được giải quyết tại bản án kinh doanh tương mại sơ thẩm số 06/2012/KDTM–ST ngày 19/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố C và Quyết định đình chỉ xét xử phúc số 02/2013/QĐ–PT ngày 25/02/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Ngân hàng đã yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau đã phát mãi toàn bộ tài sản thể chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng, tổng số tiền Ngân hàng nhận được từ việc phát mãi tài sản thế chấp là 4.711.640.000 đồng. Do bản án sơ thẩm và quyết định phúc thẩm trên bị Tòa án nhân dân tối cao hủy toàn bộ nên Ngân hàng thương mại cổ phần N t Việt Nam khởi kiện lại. Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đặng Thị N – Chủ doanh nghiệp tư nhân Ngọc S thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N t Việt Nam sau khi đã đối trừ số tiền 4.711.640.000 đồng. Bà Đặng Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền còn nợ gốc là 39.152.966.512 đồng và lãi trong hạn 42.500.690.529 đồng, lãi quá hạn là 21.119.428.761 đồng, tổng là 102.773.085.802 đồng.

Đối với số tiền được quy đổi từ hợp đồng cho vay chiết khấu bằng USD còn nợ: 768,174,19 USD trong đó nợ gốc là 680.000 USD, lãi trong hạn là 318.533 USD, lãi quá hạn 116.734 USD (Tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố ngày 10/07/2018 là: 22.632 VNĐ/USD). Tổng số tiền nợ sau khi quy đổi là 25.240.722.744 đồng.

Tổng hai khoản Ngân hàng yêu cầu bà N thanh toán là 128.013.808.546 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là bà Đặng Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, các thủ tục tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 11/7/2018 và lúc 07 giờ 30 phút ngày 06/8/2018 nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng tín dụng.

Hợp đồng được thiết lập trên tinh thần tự nguyện và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận và làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

Quá trình giải quyết nguyên đơn xuất trình được các hợp đồng vay vốn và Hợp đồng thế chấp tài sản do bà Đặng Thị N và ông Nguyễn Trung T đứng tên. Đồng thời, nguyên đơn đối trừ các khoản tiền do bà Đặng Thị N tự bán tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho Ngân hàng và Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau đã phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hành theo bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2012/KDTM–ST ngày 19/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và Quyết định đình chỉ xét xử phúc số 02/2013/QĐ –PT ngày 25/02/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Tổng số tiền Ngân hàng nhận được là 4.711.640.000 đồng.

Đối với bị đơn từ khi tòa án thụ lý giải quyết vụ án bị đơn không có văn bản hay ý kiến gì thể hiện quan điểm của bị đơn về các khoản nợ vay và các khoản nợ đã thanh toán cho ngân hàng nên chấp nhận theo yêu cầu của Ngân hàng đối với khoản tiền chưa thanh toán và lãi phát sinh.

Về trách nhiệm thanh toán nợ: Bà Đặng Thị N là chủ doanh nghiệp tư nhân Ngọc S ký hợp đồng vay với tư cách là bên vay vì vậy bà N có nghĩa vụ thanh toán nợ theo yêu cầu của Ngân hàng với tổng số tiền là 128.013.807.000 đồng cụ thể: Trong đó vốn gốc là 54.542.726.000 đồng, lãi trong hạn là 49.709.729.000 đồng, lãi quá hạn là 23.761.352.000 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành xong khoản nợ trên là phù hợp.

Về tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay: Tại phiên tòa nguyên đơn thừa nhận toàn bộ tài sản thế chấp đã được phát mãi để thu hồi nợ cho Ngân hàng khi bản án số 06/2012/KDTM–ST ngày 19/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố C có hiệu lực pháp luật nên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xem xét, do nguyên đơn không có yêu cầu về tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Án phí kinh doanh thương mại bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 317, 318,319,320 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần N t Việt Nam.

Buộc bà Đặng Thị N là chủ doanh nghiệp tư nhân Ngọc S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N t Việt Nam tổng số tiền vốn và lãi là **128.013.807.000** đồng (trong đó vốn gốc là 54.542.726.000 đồng, lãi trong hạn là 49.709.729.000 đồng, lãi quá hạn là 23.761.352.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2/ Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch bà Đặng Thị N phải chịu 236.013.000 đồng (chưa nộp), Ngân hàng thương mại cổ phần N t Việt Nam không phải chịu án phí, ngày 26 tháng 01 năm 2018 Ngân hàng thương mại cổ phần N t Việt Nam đã nộp tạm ứng số tiền 115.555.000 đồng (lai số 0000298) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại toàn bộ khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điêù 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã Ký

Đinh Cẩm Đào

Nơi nhận
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND thành phố Cà Mau
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Lưu TM (TANDTPCM)